PHỤ LỤC
ATTACHMENT

(Kèm theo quyết định số 2070/QĐ-VACI ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam)

Phòng thí nghiệm:	**Phòng thí nghiệm Hóa Sinh Tiền Giang**
Laboratory	*Tien Giang Biochemistry Laboratory*
Cơ quan chủ quản:	**Công ty TNHH Hóa Sinh Tiền Giang**
Holding organization:	*Tien Giang Biochemistry Co., Ltd*
Lĩnh vực:	**Thử nghiệm Hóa học**
Field:	*Chemical testing*

Người phụ trách/*Representative*: **Nguyễn Văn Hiệp**

Số hiệu/*Code*: **VALAS 263**

Hiệu lực công nhận/*Period of Validation*: **07/10/2031**

Địa chỉ trụ sở/*Head office address:*

Số 57, ấp Hòa Hảo, xã Ngũ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

No. 57, Hoa Hao hamlet, Ngu Hiep commune, Dong Thap province, Vietnam

Địa chỉ phòng thí nghiệm/*Laboratory address:*

Số 57, ấp Hòa Hảo, xã Ngũ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

No. 57, Hoa Hao hamlet, Ngu Hiep commune, Dong Thap province, Vietnam

Số điện thoại/*Phone*: 0962 777 788 Email: congtytnhhhoasinhtiengiang@gmail.com

Lĩnh vực Thử nghiệm /*Field testing*: Hóa học/ *Chemical testing*

TT *No*	Đối tượng thử/ *Test Item*	Tên phép thử/ *Specific test name*	Phạm vi/giới hạn định lượng *Measuring range/Quantification limit*	Phương pháp thử/ *Test method*
1.	Sầu riêng *Durian*	Xác định hàm lượng Auramin O Kỹ thuật LC-MSMS *Determination of Auramine O content LC-MS/MS technique*	LOQ: 0.3 µg/kg	TGlab.01 (Ref.BJS 202204)
2.	Sầu riêng *Durian*	Xác định hàm lượng Cadimi Kỹ thuật GF-AAS *Determination of Cadmium Content GF-AAS Technique*	LOQ: 20 µg/kg	TGlab.02 (Ref.GB5009.15-2023.Method 1)
3.	Nông Sản *Agricultural Products*	Xác định hàm lượng Auramin O Kỹ thuật LC-MSMS *Determination of Auramine O content LC-MS/MS technique*	LOQ: 0.3 µg/kg	TGlab.03 (Ref.BJS 202204)
4.	Nông Sản *Agricultural Products*	Xác định hàm lượng Cadimi Kỹ thuật GF-AAS *Determination of Cadmium Content GF-AAS Technique*	LOQ: 20 µg/kg	TGlab.04 (Ref.GB5009.15-2023.Method 1)
5.	Nông Sản *Agricultural Products*	Xác định hàm lượng Chì Kỹ thuật GF-AAS *Determination of Lead Content GF-AAS Technique*	LOQ: 50 µg/kg	TGlab.07 (Ref.GB5009.12-2023.Method 1)
6.	Nước sạch *Clean water*	Xác định hàm lượng Cadimi Kỹ thuật GF-AAS *Determination of Cadmium Content GF-AAS Technique*	LOQ: 0.5 µg/L	SMEWW 3030B:2023 + SMEWW 3113B:2023
7.	Nước sạch *Clean water*	Xác định hàm lượng Chì Kỹ thuật GF-AAS *Determination of Lead Content GF-AAS Technique*	LOQ: 3 µg/L	SMEWW 3030B:2023 + SMEWW 3113B:2023

Ghi chú/*Note*:

Phòng thí nghiệm Hoá Sinh Tiền Giang - Công ty TNHH Hoá Sinh Tiền Giang phải tuân thủ các quy định của pháp luật khi cung cấp dịch vụ thử nghiệm/ ***Tien Giang Biochemistry Laboratory - Tien Giang Biochemistry Co., Ltd*** *shall comply with legal regulations when providing the testing services.*